

Số: 26/2019/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 29 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 208/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Hương L - Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Xóm BĐ, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Hà Mạnh L1 – Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Xóm TX A, xã TX, huyện BY, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Hương L và anh Hà Mạnh L1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Hoàng Thị Hương L và anh Hà Mạnh L1 có 01 con chung là Hà Hạo Nh, sinh ngày 01/01/2017. Khi ly hôn, chị Hoàng Thị Hương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hàng tháng, anh Hà Mạnh L1 cấp dưỡng nuôi con chung Hà Hạo Nh với mức 2.000.000^d (hai triệu đồng)/tháng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chị Hoàng Thị Hương L và anh Hà Mạnh L1 có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.2. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị Hương L tự nguyện chịu 150.000^d tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Về án phí liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị Hương L tự nguyện chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Cả hai khoản án phí trên được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018246 ngày 04 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ (02 bản);
- Chi cục thi hành án huyện Đ;
- UBND xã KP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Kiêm